

Người cao tuổi và sự tham gia xã hội

PHÙNG TỔ HẠNH

Tham gia xã hội là một khái niệm xã hội học phản ánh một phương diện nhất định trong toàn bộ hoạt động sống của con người. Mức độ tham gia xã hội của một nhóm xã hội nào đó cho thấy tính tích cực chủ động hay tính tiêu cực thụ động của nhóm xã hội đó trước đòi hỏi xã hội. Về một phương diện nhất định, những nghiên cứu về tham gia xã hội sẽ giúp chúng ta thấy được những đặc trưng về đời sống tinh thần của các nhóm xã hội được nghiên cứu.

Nghiên cứu về sự tham gia xã hội của người cao tuổi hiện nay, những người đã một phần tách khỏi những hoạt động sản xuất xã hội của xã hội càng có một ý nghĩa quan trọng hơn.

Dưới đây, xin giới thiệu những nghiên cứu về người cao tuổi và hoạt động tham gia xã hội của họ ở bốn nước vùng Tây Thái Bình Dương: Fiji, Nam Triều Tiên, Malaysia và Philippines. Đó là những nghiên cứu tiến hành với sự giúp đỡ và tài trợ của Tổ chức Y tế Thế giới (1984 - 1986). Hy vọng kết quả của những nghiên cứu này sẽ đem lại những gợi ý nhất định cho những nghiên cứu về người cao tuổi ở Việt Nam ngày nay.

Sự tham gia xã hội có thể được thấy trong các lĩnh vực sau:

- 1) Tham gia vào cộng đồng
- 2) Gia đình
- 3) Xã hội (bao hàm cả quan hệ bè bạn)

Trong cuộc điều tra này các hoạt động xã hội được xem xét qua dấu hiệu tham gia vào các tổ chức xã hội. Mỗi quan hệ gia đình và xã hội được xem xét thông qua dấu hiệu về giao tiếp xã hội bao gồm những giao tiếp trong gia đình và giao tiếp trong cộng đồng.

1. Về các hoạt động xã hội

Cuộc điều tra tập trung vào các vấn đề tham các buổi họp, lễ (về tôn giáo), các hiệp hội và các tổ chức của người cao tuổi tại bốn nước nói trên.

Các hoạt động xã hội của người già trong mỗi nước còn tùy thuộc vào các cơ hội mà xã hội tạo ra cho họ như các câu lạc bộ, các hội, các buổi họp thường kỳ, hay các tổ chức khác, kết quả cho thấy ở Fiji, 28% số người được hỏi là thành viên của một trong số các tổ chức, 9% tự nhận là thành viên tích cực. Rất ít người tham gia trong các tổ chức dành riêng cho người già (4%). Ở đây không thấy có sự khác biệt rõ ràng về các đặc trưng như tuổi, giới tính, đô thị hay nông thôn.

Ở Nam Triều Tiên, môi trường xã hội đã tạo ra một số điều kiện để người già có thể

gặp gỡ những người trong các nhóm tuổi khác. 28% số dân được điều tra là thành viên của một nhóm nào đó, tham gia họp thường kỳ, tham gia câu lạc bộ, hoặc các hội. 40% trong số họ tự nhận là các thành viên tích cực trong các tổ chức mà họ tham gia, chiếm 15% tổng số dân số. Một số lượng tương tự (16% trong tổng số dân) đi họp ít nhất một lần trong một tuần.

38% số dân ở Nam Triều Tiên được hỏi có tham gia trong các tổ chức cho người già.

Một nửa trong số họ cho rằng mối quan hệ của họ với các tổ chức này vừa chính thức vừa không chính thức. Các cụ bà, ít tuổi thường tham gia vào các tổ chức này nhiều hơn các cụ bà nhiều tuổi và xu hướng này không thấy trong các cụ ông. Số các cụ ở đô thị trở thành các thành viên chính thức trong các tổ chức cao hơn ở nông thôn.

Ở Malaysia và Philippines, chỉ có một tỉ lệ nhỏ dân chúng sinh hoạt tại các câu lạc bộ, hiệp hội, hay các buổi họp thường kỳ,... Mặc dù 26% số người Malaysia nói rằng họ là thành viên của một trong số các tổ chức xã hội, nhưng 21% nói rằng họ không tham dự các buổi họp trong cả tháng trước. Hơn thế nhiều người trong số họ (89%) nói rằng họ không tham gia hay chỉ thỉnh thoảng mới tham gia vào các hoạt động của bất cứ một tổ chức nào. Những người tham gia vào các tổ chức của người già hay người về hưu chỉ có 4%.

Ở Philippines chỉ 3% số người được hỏi có tham gia vào một tổ chức xã hội nào đó; và 2% người được hỏi nói rằng họ có chân trong một tổ chức của người già.

2. Giao tiếp trong gia đình.

Trong các câu hỏi về giao tiếp xã hội, người ta phát hiện ra các khía cạnh về mối quan hệ giữa người được hỏi và môi trường xã hội của họ, mà trước hết là về mối quan hệ của người được hỏi với gia đình họ. Ở đây các chủ đề nghiên cứu tập trung vào các *nghĩa vụ quan trọng của gia đình, giao tiếp với họ hàng, và việc tham gia vào cả quyết định của người được hỏi.*

2.1. Trong mỗi nước, có khoảng từ 40% số người được hỏi có thực hiện các nghĩa vụ quan trọng của gia đình (cưới xin, tang lễ, sinh nhật...) ít nhất ba tháng một lần. Ở Fiji con số này là 39%, không có sự khác biệt về tuổi tác và giới tính, nhưng các cụ ở đô thị thực hiện các nghĩa vụ này nhiều hơn ở nông thôn (46% và 34%).

Ở Nam Triều Tiên, 50% số người được hỏi có thực hiện các nghĩa vụ gia đình này ít nhất một lần trong ba tháng. Các cụ ông tham gia nhiều hơn các cụ bà (57% so với 43%) và ở đô thị nhiều hơn ở nông thôn (59% và 40%).

Ở Malaysia, 40% người được hỏi nói rằng họ có tham dự vào việc này ít nhất ba tháng một lần. Trong đó giới tính và tuổi giảm dần, có sự khác biệt đáng kể giữa phụ nữ và nam giới. Trong nhóm già nhất (trên 80 tuổi) chỉ có 21% phụ nữ và 31% đàn ông có tham gia ít nhất ba tháng một lần. Nhìn chung phụ nữ tham gia ít giữa đô thị và nông thôn. Trên 40% người Philippines được hỏi thực hiện các nghĩa vụ nói trên, với sự khác biệt về giới tính: 36% phụ nữ và 48% là đàn ông. Có sự khác biệt về nông thôn và đô thị. Không giống như các nước khác, nhiều cư dân nông thôn tham dự vào việc này nhiều hơn cư dân đô thị (43% so với 23%).

2.2. Ở Philippines, 78% số người được hỏi đi thăm hay được họ hàng tới thăm trong tháng trước khi điều tra là 78%. Đây là một con số cao hơn nhiều so với các nước khác. Ở Fiji, 31% người được hỏi nói rằng họ đã đi thăm họ hàng ít nhất 1 lần tháng. Các cụ ông trên 80 tuổi đã gặp gỡ họ hàng nhiều hơn các nhóm khác (48% cụ ông trong nhóm tuổi này).

Ở Nam Triều Tiên 33% số người được hỏi đã đi thăm hoặc được họ hàng tới thăm. Không có khác biệt về tuổi tác và giới tính, chỉ có một khác biệt nhỏ giữa nông thôn và đô thị: 38% các cụ ở đô thị gặp gỡ với họ hàng ít nhất một tháng một lần so với 26% các cụ sống ở nông thôn.

Ở Malaysia, con số này là 40%. Không có sự khác biệt gì về tuổi tác giữa các cụ bà, nhưng với các cụ ông thì người già hơn có xu hướng gặp gỡ với họ hàng ít hơn người trẻ.

Nhìn chung khác biệt giữa nông thôn và đô thị là không đáng kể.

2.3. Trong mỗi nước, đều có một tỉ lệ khá cao người được hỏi tham gia vào việc ra các quyết định của gia đình. Ở Fiji con số này là 76%. Ở Nam Triều Tiên là 70%. Tuy nhiên, số cụ ông tham gia vào công việc này nhiều hơn các cụ bà (75% so với 65%) và các cụ trên 80 tuổi tham gia ít hơn so với các cụ ít tuổi hơn. Không thấy có sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn.

65% người được hỏi ở Malaysia có tham gia vào các quyết định của gia đình. Trong tất cả mọi lứa tuổi các cụ ông tham gia vào hoạt động này nhiều hơn các cụ bà. Điều này có thể thấy rõ nhất trong nhóm tuổi trên tám mươi, 58% là cụ ông, chỉ có 30% cụ bà được hỏi nói rằng họ đã giúp đỡ để giải quyết các vấn đề gia đình. Hoạt động này trong nhóm các cụ bà có xu hướng giảm rất mạnh nếu so sánh về tuổi tác. Chẳng hạn trong nhóm các cụ bà, giảm từ 75 trở các cụ bà ở nhóm trẻ nhất (từ 60 - 64 tuổi) đến 30% các cụ bà trong nhóm trên 80 tuổi. Đối với nam giới, xu hướng này chỉ xuất hiện ở những cụ từ 75 tuổi trở lên. Không thấy có sự khác biệt về nông thôn và đô thị.

Có tới 80% người Philippines tham gia vào việc ra quyết định của gia đình. Ở mỗi lứa tuổi, các cụ ông hầu hết nói rằng có tham gia vào công việc này nhiều hơn so với các cụ bà, mặc dầu sự khác nhau không lớn. Đối với phụ nữ, hoạt động này có sự giảm đáng kể theo tuổi từ 80% các cụ nhóm tuổi 60 - 64, đến 58% các cụ ở nhóm trên 80 tuổi. Đối với các cụ ông, 86% các cụ dưới 75 tuổi và 69% các cụ từ 75 tuổi trở lên có tham gia vào công việc trên. Các cụ ở nông thôn tham gia vào các quyết định này nhiều hơn 13% so với các cụ sống ở đô thị.

3. Các quan hệ cộng đồng

Khía cạnh thứ hai trong giao tiếp xã hội tập trung vào các quan hệ của người già với cộng đồng. Các quan hệ này được đo bằng các dấu hiệu: *họ có thường ra khỏi nhà hay không, họ có biết người nào đến thăm họ ở nhà không, họ có hài lòng về mối quan hệ của họ với gia đình hay bạn bè không, và họ có được hỏi ý kiến trong các vấn đề của cộng đồng không.*

3.1. Trước hết phần lớn người được phỏng vấn không được hỏi ý kiến về những vấn đề của cộng đồng.

3.2. Có sự khác biệt đáng kể giữa các nước về tỉ lệ người nói rằng họ thường ra khỏi nhà. Ở Fiji, 72% nói rằng họ ra khỏi nhà một lần trong một tuần nếu trời đẹp. Các cụ ông hay đi hơn các cụ bà, người trẻ nhiều hơn người già (86% cụ ông, 69% cụ bà trong nhóm tuổi 60 - 64 so với 55% và 51% các cụ ông và cụ bà trên 80 tuổi). Không thấy có sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn.

42% số người được hỏi ở Nam Triều Tiên ra khỏi nhà trên ba lần trong một tháng.

Các cụ ông thường đi nhiều hơn các cụ bà và những người sống ở đô thị đi nhiều hơn những người sống ở nông thôn. Không có sự khác biệt nhiều nếu xét về tuổi tác.

Khoảng 85% số người được hỏi ở Malaysia ra khỏi nhà một lần trong một tuần nếu

thời tiết đẹp. Người sống ở đô thị và đàn ông đi nhiều hơn người sống ở nông thôn và phụ nữ. Có sự giảm theo lứa tuổi từ 90% đến 87% ở đàn ông và phụ nữ trong nhóm tuổi 60 - 64; và ở đàn ông và phụ nữ trong nhóm trên 80 tuổi giảm từ 76% đến 68%. Ở Philippines hầu hết người được hỏi đều ra khỏi nhà ít nhất một lần trong một tuần. Không có sự khác biệt về giới tính cũng như ở đô thị hay nông thôn, những người trẻ ra khỏi nhà nhiều hơn người già.

3.3. Phần lớn người được hỏi nói rằng họ có biết người tới thăm họ ở nhà. Ở Fiji có 7% người nói rằng không có ai tới thăm họ cả. Ở Nam Triều Tiên là 14%, Malaysia: 7% và Philippines: 3%. Tuy nhiên trong tất cả các nước tỉ lệ người được hỏi nói rằng họ không có ai đến thăm tăng theo nhóm tuổi. Ở Nam Triều Tiên và Philippines hình thức cô lập về xã hội như thế này là khá phổ biến trong những phụ nữ cao tuổi hơn là đàn ông.

3.4. Những khác biệt về sự thỏa mãn về giao tiếp với bạn bè và gia đình bộc lộ nhiều sự khác nhau trong các nước. Ở Fiji hơn một nửa (60%) nói rằng họ không thường gặp gỡ gia đình và bạn bè. Không có khác biệt về giới tính hay giữa nông thôn và đô thị, nhưng sự thỏa mãn tăng theo tuổi.

Ở Malaysia, có xu hướng ngược lại về tuổi. Phần lớn người Malaysia (83%) hài lòng với giao tiếp giữa họ và gia đình cũng như bè bạn. Tuy nhiên sự không thỏa mãn tăng theo cả hai: tuổi và giới tính, từ 13% đến 25% cho riêng đàn ông và phụ nữ nhóm 60-64 tuổi, và 25% đến 42% cho đàn ông và phụ nữ trên 80 tuổi. Không có sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn. Điều đáng chú ý nhất chỉ đối với riêng nhóm trên 80 tuổi.

Hơn một nửa số người già ở Nam Triều Tiên (58%) không thỏa mãn về việc gặp gỡ gia đình và bè bạn, Những người không thỏa mãn thường gặp ở nhóm trên 80 tuổi (72% phụ nữ và 68% nam giới); nông thôn nhiều hơn ở thành thị (70% so với 49%).

Ở Philippines, phần lớn người được hỏi (71%) là hài lòng về việc giao tiếp với bạn bè hay gia đình. Sự không thỏa mãn cũng tăng theo tuổi tác và giới tính, từ 19% và 30% cho đàn ông và đàn bà trong nhóm 60 - 64 tuổi đến 33% và 46% cho đàn ông và đàn bà trong nhóm trên 80 tuổi. Có sự khác nhau giữa dân đô thị và nông thôn về số lần gặp gỡ gia đình và bè bạn.

Trên đây là một số nét chính tìm hiểu về sự tham gia xã hội của người cao tuổi ở một vài nước trong khu vực Tây Thái Bình Dương. Như đã đề cập tới ở phần đầu, nó được xem xét từ các lĩnh vực: Tham gia cộng đồng, gia đình (bao gồm cả họ hàng) bằng con đường: hoạt động xã hội, giao tiếp xã hội. Nó có thể là một kinh nghiệm nhỏ góp phần vào việc nghiên cứu người già ở Việt Nam hiện nay.